

CHƯƠNG TRÌNH

hành động thực hiện Kết luận số 234-TB/TW, ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị về báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện NQTW 2 (khóa VIII) về khoa học và công nghệ, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020

Ngày 01/4/2009, Bộ Chính trị ban hành Thông báo Kết luận số 234-TB/TW về báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về khoa học và công nghệ, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020; để thực hiện có kết quả Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ tỉnh ủy xây dựng chương trình hành động với những nội dung cơ bản như sau :

I/ Thực trạng hoạt động khoa học và công nghệ trong thời gian qua

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), ngày 24/12/1996 và Kết luận của Hội nghị của Trung ương 6 (khóa IX) về khoa học và công nghệ, nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến năm 2020. Tỉnh ủy Ninh Thuận đã ban hành và triển khai Nghị quyết 17-NQ/TU để thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (khóa IX) về khoa học và công nghệ; từ đó hoạt động khoa học và công nghệ có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Trong giai đoạn 2006-2010, số lượng đề tài, dự án khoa học liên tục tăng, cơ bản giải quyết các vấn đề bức thiết thuộc các lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản, văn hoá, giáo dục, y tế...; tỉnh đã đầu tư 24 tỷ đồng, triển khai 72 đề tài, dự án khoa học và công nghệ, với 70% kết quả nghiên cứu đi vào cuộc sống; nhất là trong sản xuất nông nghiệp, đã áp dụng nhiều giống cây trồng, vật nuôi cho năng suất cao, chất lượng tốt, mang lại hiệu quả và giá trị cao. Khoa học xã hội và nhân văn đã góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho các quyết định của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ quan chuyên môn làm tốt công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nhất là văn hóa Chăm và Raglai. Khoa học tự nhiên và công nghệ từng bước gắn với sản xuất, đời sống; tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh của một số sản phẩm hàng hóa; đẩy mạnh và chuyển giao, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật phục vụ nông nghiệp, nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng khó khăn; từng bước đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ ở một số ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh. Năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ được chú trọng, từng bước hoàn thiện việc cụ thể hóa hệ thống văn bản pháp quy, các quy định quản lý khoa học và công nghệ cấp tỉnh; góp

phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của các đề tài, dự án khoa học và công nghệ; chuyên giao, ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học và công nghệ trong và ngoài nước vào sản xuất và đời sống; nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ cho cán bộ đảng viên, các chủ doanh nghiệp và quần chúng nhân dân. Nhìn chung, hoạt động khoa học và công nghệ đang từng bước khẳng định vai trò động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xoá đói giảm nghèo, cải thiện môi trường sinh thái, xây dựng môi trường văn hóa, góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội; thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tuy nhiên, hoạt động khoa học và công nghệ vẫn còn một số khuyết điểm, hạn chế : Khoa học và công nghệ vẫn chưa thể hiện vai trò nền tảng, động lực thực sự cho phát triển kinh tế-xã hội, thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa; năng suất và hiệu quả kinh tế của hoạt động khoa học và công nghệ còn thấp; việc gắn kết nội dung nghiên cứu khoa học vào kế hoạch hoạt động của các cấp, các ngành chưa thường xuyên; tiềm lực khoa học và công nghệ, nhất là chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, thiếu cán bộ, chuyên gia giỏi; chính sách đãi ngộ, sử dụng chưa thu hút được nhiều cán bộ trẻ được đào tạo có trình độ cao và năng lực về tinh làm việc; tổng mức kinh phí đầu tư toàn xã hội, cũng như đầu tư từ ngân sách thấp hơn mức bình quân của cả nước.

Những hạn chế, yếu kém trên có nhiều nguyên nhân, nhưng tập trung vào một số nguyên nhân chủ yếu sau :

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ đảng viên và chủ doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ nên còn lúng túng trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ thiết thực các nhiệm vụ của ngành, địa phương, đơn vị mình.

- Hoạt động khoa học và công nghệ chưa có quy hoạch tổng thể, dài hạn, chưa tạo được sự gắn kết chặt chẽ với quá trình phát triển kinh tế-xã hội; nhiều vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân chưa kịp thời tổng kết đánh giá, đề xuất giải pháp phát triển.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế; chưa có cơ chế, chính sách hợp lý để thu hút các nhà khoa học có tài năng và trình độ cao về tinh công tác.

- Đầu tư cho phát triển sự nghiệp khoa học và công nghệ chủ yếu là từ vốn ngân sách cấp, mức đầu tư thấp, việc phân bổ và sử dụng vốn ngân sách chưa hợp lý, chưa đủ lực để tạo nên những đột phá trong nghiên cứu và triển khai.

II/ Các mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2015 và định hướng đến 2020

I/ Mục tiêu chung

Phát triển khoa học và công nghệ nhằm tạo ra động lực mạnh mẽ để phát triển kinh tế-xã hội. Phấn đấu nâng trình độ khoa học và công nghệ đạt mức trung bình tiên tiến so với cả nước vào năm 2020. Đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu, động lực; phát triển có

chọn lọc các ngành công nghiệp, dịch vụ công nghệ cao; phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực và các sản phẩm nông nghiệp chế biến có giá trị, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường. Bảo đảm cung cấp luận cứ khoa học cho các quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhanh và bền vững. Tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực và trình độ nghiên cứu, tiếp thu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào các ngành, lĩnh vực có tính đột phá, động lực cho tăng trưởng kinh tế; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại nhằm phát triển nhanh tiềm lực khoa học và công nghệ.

2/ Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1/ Chỉ tiêu đến năm 2015 :

- Tăng mức đầu tư nghiên cứu, triển khai các đề tài, dự án từ nguồn ngân sách của tỉnh lên ít nhất 30% so với giai đoạn 2006-2010.

- Nâng tổng mức đầu tư từ nguồn đầu tư phát triển lên ít nhất bằng 60% so với giai đoạn 2006-2010.

- Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực các trung tâm kiểm định-thử nghiệm, phân tích-thí nghiệm theo hướng chuẩn quốc gia.

- Trong cơ cấu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ đảm bảo tỷ lệ 30% các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, nhất là các dự án phục vụ phát triển kinh tế-xã hội khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Tăng tỷ trọng các đề tài nghiên cứu xã hội và nhân văn đạt ít nhất 20%. Nghiên cứu, thử nghiệm, chuyển giao quy trình để đưa vào sản xuất, chế biến quy mô công nghiệp đối với ít nhất 03 sản phẩm nông lâm, thủy sản đặc thù của tỉnh.

- Số lượng doanh nghiệp tại tỉnh được hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng khoa học; tư vấn phát triển, đổi mới công nghệ; chuyển giao các kết quả nghiên cứu tăng 50% so với giai đoạn 2006-2010.

- 100% các sở, ngành, huyện, thành phố thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ; xây dựng quy hoạch tổng thể đến năm 2020 và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị theo mục tiêu đề ra trong Chương trình hành động số 202- CTTr/TU, ngày 07/11/2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 7(khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2.2/ Định hướng chỉ tiêu đến 2020 :

- Mức đầu tư cho phát triển khoa học và công nghệ từ nguồn ngân sách đạt ít nhất 2% tổng chi ngân sách của tỉnh.

- Tốc độ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đạt mức khá so với cả nước.

- Tỉnh có các trung tâm kiểm định-thử nghiệm, phân tích-thí nghiệm đạt chuẩn quốc gia.

- Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh đảm bảo là động lực chính để nâng cao năng suất trong lĩnh vực nông lâm, thủy sản.

III/ Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

I/ Nhiệm vụ

1.1/ Tăng cường tổng kết thực tiễn nhằm dự báo kịp thời tình hình và xu thế phát triển của địa phương, lý giải những vấn đề đặt ra và cung cấp luận cứ khoa học cho các quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Tập trung tổng kết 20 năm từ sau ngày tái lập tỉnh; nghiên cứu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, nghiên cứu triển khai quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Chú trọng các đề tài nghiên cứu trên lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn như vấn đề an sinh xã hội, giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức, ý thức công dân; công tác tôn giáo, dân tộc; vấn đề bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch và bảo vệ môi trường; phục vụ cải cách hành chính và khoa học quản lý, nâng cao chỉ số cạnh tranh của tỉnh; các đề tài thuộc lĩnh vực nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa-xã hội...

1.2/ Tập trung nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, làm nền tảng và trở thành động lực thực sự cho phát triển kinh tế-xã hội, đáp ứng ngang tầm yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với từng bước xây dựng kinh tế tri thức. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; có kế hoạch, giải pháp cụ thể, hiệu quả trong đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ tại chỗ đủ mạnh để giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, có khả năng tiếp thu và đủ sức làm chủ một số công nghệ mới, phù hợp với điều kiện của tỉnh, từng bước xây dựng và phát triển kinh tế tri thức; nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại nhằm phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ. Tăng cường đổi mới tổ chức và hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp, thiết thực với quá trình phát triển của tỉnh, chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ cấp huyện, thành phố. Đầu tư nâng cấp Trung tâm Thông tin ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ; Chi cục Tiêu chuẩn-Đo lường-Chất lượng và một số cơ sở khoa học chọn lọc khác theo hướng hiện đại.

1.3/ Thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và hội nhập kinh tế quốc tế. Trước mắt tập trung rà soát và tiếp tục đầu tư nghiên cứu các đề tài, dự án đã triển khai và tuyển chọn các đề tài dự án mới phù hợp, thiết thực với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, có tính ứng dụng cao, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng

ngành và sản xuất chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng sản xuất sạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh, tạo nhiều sản phẩm mới có hiệu quả và sức cạnh tranh cao; ưu tiên nghiên cứu chọn lọc các giống thủy sản, cây trồng, vật nuôi mới có chất lượng và giá trị kinh tế cao; ứng dụng công nghệ sinh học để tăng hiệu quả kinh tế đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương như : nho, neem, rong sụn... Tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ trong tất cả các ngành, tạo nhiều ngành nghề mới có hiệu quả và sức cạnh tranh cao, nhiều việc làm mới có năng suất cao; đẩy nhanh tiến độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, chú trọng miền núi, vùng sâu, vùng xa nhằm nhanh chóng nâng cao mức sống nhân dân. Nâng cao hiệu quả chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh để hội nhập trong nước và quốc tế.

1.4/ Phần đầu đến năm 2020, khoa học và công nghệ của tỉnh có trình độ trung bình tiên tiến trong nước; có khả năng tiếp thu và vươn lên làm chủ một số công nghệ mới phù hợp, thiết thực với điều kiện phát triển của tỉnh và hội nhập với xu thế đi lên của cả nước; trở thành động lực thực sự thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa theo hướng hiện đại.

2/ Các giải pháp

2.1/ *Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và trình độ lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với khoa học và công nghệ :*

- Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-ngành nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp khẩn trương tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đảng viên và nhân dân về Thông báo Kết luận số 234-TB/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Tỉnh ủy để nhận thức đúng về thực trạng các nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học và công nghệ; tiếp tục nâng cao nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ, về các quan điểm và định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020. Phải thật sự coi phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ chính trị then chốt và thường xuyên của tất cả cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; phân công cán bộ phụ trách và chịu trách nhiệm chỉ đạo tìm ra những biện pháp thực hiện có hiệu quả để phát triển khoa học và công nghệ, đẩy mạnh các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ thiết thực và hiệu quả cho sản xuất, đời sống, quốc phòng-an ninh.

- Chính quyền các cấp tập trung thực hiện nhiệm vụ quản lý, đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn; các chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm quốc gia triển khai trên địa bàn và của Tỉnh nhằm phục vụ thiết thực có hiệu quả cho phát triển kinh tế-xã hội, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

2.2/ *Kịp thời cụ thể hóa các văn bản pháp quy, đẩy mạnh đổi mới tổ chức*

và quản lý khoa học và công nghệ :

- Nâng cao năng lực cụ thể hóa các văn bản pháp quy về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tạo động lực để các thành phần kinh tế đổi mới, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ trong sản xuất kinh doanh; tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể hóa các văn bản pháp quy về khoa học và công nghệ, tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ.

- Đổi mới cơ chế tài chính theo quy định của Nhà nước và phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo động lực cho các tổ chức sự nghiệp khoa học và công nghệ hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; áp dụng cơ chế khoán chi trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hoàn tất quá trình chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập của tỉnh sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, hướng vào thị trường; phân đấu hình thành các doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Triển khai xây dựng quy hoạch tổng thể, dài hạn và kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ hàng năm ở cấp tỉnh, huyện và các lĩnh vực kinh tế-xã hội chủ yếu của tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030. Tập trung xây dựng các chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2011-2015 để tập trung đầu tư nghiên cứu, thử nghiệm, tiêu thụ sản phẩm khoa học và công nghệ trên thị trường, tạo chuyển biến cơ bản về năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Tiếp tục tổ chức tốt việc đặt hàng và đấu thầu triển khai thực hiện những nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc chương trình, kế hoạch trọng điểm đề ra. Xây dựng cơ chế chính sách thu hút, tập hợp một cách linh hoạt những cán bộ giỏi về nghiên cứu, triển khai và quản lý nhằm tập trung lực lượng giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh.

- Đổi mới kịp thời cơ chế quản lý đầu tư và tài chính cho khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ của tỉnh theo các cơ chế, chính sách mới được Nhà nước ban hành nhằm tăng cường đầu tư, tập trung quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ trong đầu tư phát triển. Xây dựng cơ chế thúc đẩy sự gắn kết và liên thông giữa nghiên cứu, đào tạo, sản xuất và kinh doanh, giữa hoạt động khoa học và công nghệ ở tỉnh và trong nước.

2.3/ Xây dựng và đẩy mạnh phát triển, từng bước hoàn thiện thị trường khoa học và công nghệ :

- Tập trung hỗ trợ, tài trợ để khuyến khích liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp với Viện nghiên cứu, Trường đại học trong tỉnh, trong nước và nước ngoài trong việc đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, tiến tới hình thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nhập khẩu công nghệ tiên tiến; giải mã, làm chủ và bản địa hoá công nghệ nhập.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm túc pháp

luật về sở hữu trí tuệ.

- Thành lập và nhanh chóng đưa vào hoạt động có hiệu quả Quỹ phát triển khoa học và công nghệ; Quỹ đổi mới công nghệ của tỉnh...

- Có cơ chế chính sách khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động đầu tư nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các doanh nghiệp Nhà nước phải đóng vai trò là lực lượng chủ lực và tiên phong trong việc đầu tư cho đào tạo, nghiên cứu, làm chủ công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiến tới sản xuất các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

- Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp.

2.4/ Tăng cường đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, thể chế hoá các nội dung liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức về khoa học và công nghệ :

- Tiếp tục tuyên truyền quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về "Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Tập trung nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với trí thức; xây dựng các cơ chế chính sách cụ thể về phát hiện đào tạo, bồi dưỡng trí thức; trọng dụng đãi ngộ và tôn vinh trí thức; đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật và các hội thành viên của tỉnh theo Chỉ thị 42-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X); tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức.

- Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách sử dụng cán bộ khoa học và trọng dụng nhân tài; trong đó, đặc biệt quan tâm tạo điều kiện phát huy sức sáng tạo của các chuyên gia giỏi đã được nghiên cứu, học tập ở các trung tâm khoa học lớn trong và ngoài nước; có cơ chế, chính sách ưu đãi đặt biệt nhằm thu hút các nhà khoa học, chuyên gia trình độ cao ở ngoài tỉnh tham gia các Hội đồng khoa học; chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh; gửi cán bộ khoa học tham gia các chương trình đào tạo, nghiên cứu có uy tín trong và ngoài nước.

- Lựa chọn một số đơn vị nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh để tập trung đầu tư phát triển với mục tiêu trở thành một tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ mạnh, có khả năng tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của tỉnh, liên kết hợp tác nghiên cứu bên ngoài tỉnh, có uy tín trong phạm vi toàn quốc.

- Đẩy mạnh hoạt động liên kết hợp tác về khoa học và công nghệ với các Viện, Trung tâm nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, trường đại học và các địa phương khác trong cả nước.

IV/ Tổ chức thực hiện

1/ Cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp khẩn trương tổ chức học tập, quán triệt và tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ đảng viên và nhân dân về các nội dung cơ bản của Thông báo Kết luận số 234-TB/TW của Bộ Chính trị, chương trình hành động của Tỉnh ủy và chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của địa phương, đơn vị. Cấp ủy Đảng các cấp phải coi việc phát triển khoa học và công nghệ từ nay đến 2020 là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu và thường xuyên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng, quyết định tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững của từng địa phương, đơn vị.

2/ Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường chỉ đạo giám sát, rà soát, bổ sung và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định pháp luật liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ, tạo điều kiện pháp lý thuận lợi cho phát triển và làm cho khoa học và công nghệ trở thành động lực thực sự thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh nhanh và bền vững.

3/ Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy; chỉ đạo rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các quy định liên quan đến phát triển khoa học và công nghệ không còn phù hợp, ban hành các quy định mới về cơ chế chính sách đúng quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm thực hiện tốt chương trình hành động của Tỉnh ủy; chỉ đạo xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.

4/ Ban Tuyên giáo tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương;
- Văn phòng Trung ương;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các Ban Đảng tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các sở, ban ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Lưu Văn phòng tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

Nguyễn Đức Dũng